

TẬP TỤC THỜ PHỤNG TỔ TIÊN CỦA NGƯỜI LÀO TRONG DỊP TẾT BUN PI MÀY

NGUYỄN DUY THIỆU

1- Người Lào và tết Lào nhìn từ văn hóa Việt

1.1- Người Lào

Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào là một quốc gia đa sắc tộc, với số dân là 6.320.429 người (2009). Theo tài liệu do Quốc hội nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào công bố năm 2008, thì ở Lào có 49 tộc người - tiếng Lào gọi là Phầu, được xếp theo 4 nhóm ngôn ngữ: Lào - Tay, Môn - Khơme, Hán - Tạng, và Mông - Lu Miến.

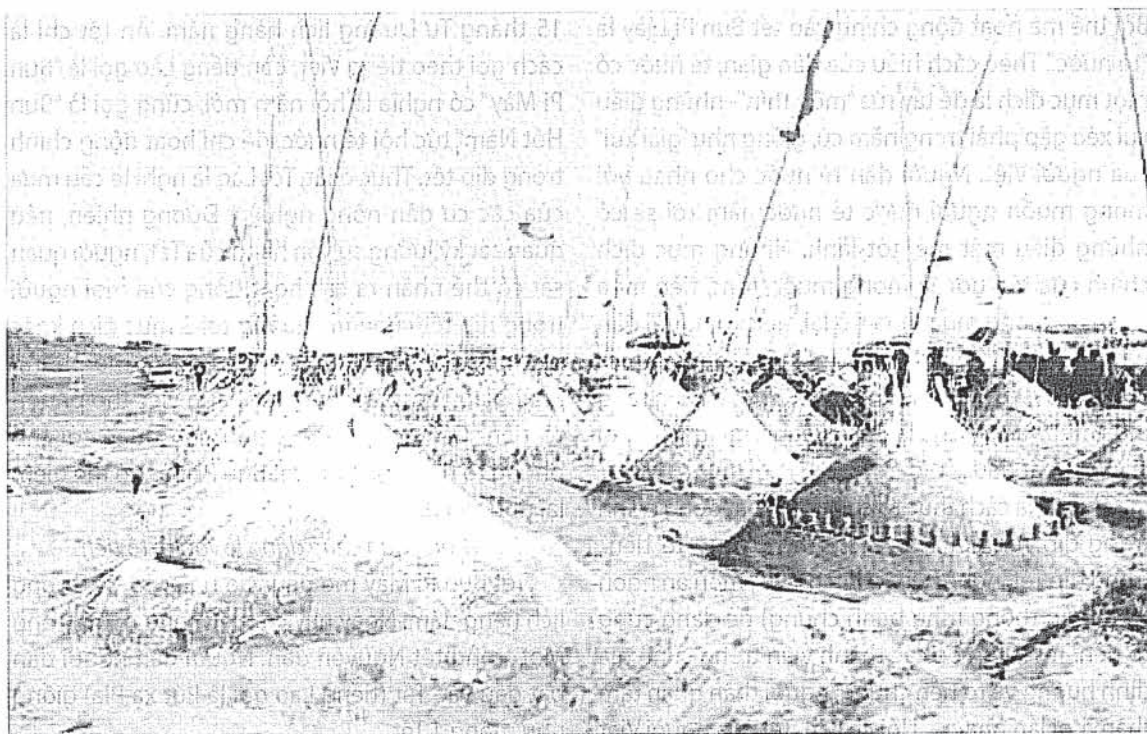
Theo cách phân loại khác, toàn bộ các cư dân ở Lào được gộp lại thành 3 tộc lớn (sâm xon xạt nhày): Lào Lùm, Lào Thương và Lào Xúng. Lào Lùm là những người Lào sinh sống ở vùng dưới (thấp), về mặt ngôn ngữ tộc người họ chủ yếu thuộc nhóm Lào - Tay; Lào Thương là những người Lào sinh sống ở vùng giữa (vùng sườn núi), về mặt ngôn ngữ tộc người họ chủ yếu thuộc nhóm Môn - Khơ Me; Lào Xúng là những người Lào sinh sống ở vùng trên (cao), về mặt ngôn ngữ tộc người, họ chủ yếu thuộc nhóm Mông - lêu Miến và Hán - Tạng. Cách phân loại này ngày nay vẫn được sử dụng khá phổ biến ở Lào.

Ở một nghĩa khác, như trong bảng danh mục tộc người ở trên đây, chúng ta được biết, người Lào chỉ là một đơn vị tộc người (phầu) trong 8 tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Lào - Tay và chỉ là một trong 49 đơn vị tộc người nói chung ở Lào. Có thể coi tộc người Lào là tộc người đa số ở nước Lào, có số lượng dân số chiếm khoảng 50% dân số cả nước Lào, với nhiều nhóm khác nhau, như Phuôn, Ysản, Calong, Dôi, Tay Bo, Tay Nho, Tay Chiêng Đì, phân

bố kể tiếp và rộng khắp đất nước Lào, đặc biệt là ở các khu vực vùng thấp... Ngoài nước Lào, còn có khoảng 20 triệu người Lào (mà người Thái Lan gọi là Ysản) sinh sống tại 17 tỉnh ở Đông Bắc Thái Lan (khu vực này trước đây thuộc về vương quốc Lào Lạn Xạng, mới thuộc về Thái Lan năm 1893 theo hiệp định Pháp - Xiêm).

Theo các nhà nghiên cứu, người Lào đến Lào vào khoảng thế kỷ VIII. Cũng theo các nhà nghiên cứu, tổ tiên của người Lào trước đây sinh sống tại vùng Nam Trung Hoa. Về nguồn gốc của người Lào, dã sử (Phongavadañ) kể rằng, Khún Bulôm con của Phạ Nha Thên là vị tổ đầu tiên của người Lào. Lúc sinh thời, ông ta cai trị toàn bộ khu vực người Thái-Kadaï, thời bấy giờ gọi là Ai Lao. Từ thủ phủ (Nam Trung Hoa), Khún Bulôm đã cử 7 người con xuống cai quản các vùng thấp hơn: Khún Lo (con trai cả) lập Mường Xoa - Lạn Xạng; Khún Nhi Phalạn lập mường Hó Tê (Nỏong Xê, ở vùng Vân Nam, Trung Quốc ngày nay); Khún Xâm Chu lập mường Nhô Nạn (Lạn Na - nay là Chiêng Mai, Thái Lan); Khún Ngun In lập mường Lạn Phạ Khư Anhút Thạ Nha (ở Đông - Bắc Thái Lan ngày nay); Khún Lốc Kôm lập mường Hôi ở Khăm Muộn; Khún Chết Chương lập mường Phuôn (Xiêng Khoáng).

Từ thế kỷ VIII đến thế kỷ XIII, từ Nam Trung Hoa, người Lào thiên di xuống phía Nam, từng bước thay thế dần vai trò của cư dân Môn - Khơ Me, lập nên các mường cổ trên một địa bàn rộng lớn khắp vùng Đông Nam Á lục địa. Đến năm 1357, Phạ Ngừm đứng ra thống nhất các mường cát cứ thành



Núi cát của dòng họ - Ảnh: Tác giả

lập quốc gia Lạn Xạng, với lãnh thổ trải rộng trên một địa bàn rộng khắp Đông Nam Á lục địa. Đến năm 1893, thì hiệp định Pháp - Xiêm mới cắt các tỉnh bờ Tây sông Mê Kông về cho Xiêm, nước Lào mới có hình hài như bây giờ.

Người Lào là cư dân nông nghiệp, trồng lúa nước, ngày nay, họ theo Phật giáo tiểu thừa (Theravada). Nhưng cũng như ở các khu vực khác, Phật giáo đến Lào đã không loại bỏ mà đã phủ lên trên các lớp tín ngưỡng dân gian bản địa đã có từ trước. Tập tục thờ phụng tổ tiên ở Lào chẳng hạn, đã không mất đi mà vẫn được thực hành trong đời sống tâm linh của người Lào, đặc biệt là trong dịp tết cổ truyền của dân tộc.

1.2- Tết Lào nhìn từ văn hóa Việt

Vốn có cùng một nền tảng văn hóa Đông Nam Á, nhưng do tiếp thu ảnh hưởng văn hóa từ ngoài khu vực: Việt Nam tiếp thu văn hóa Hán (Trung Quốc) còn Lào tiếp thu văn hóa Ấn Độ nên có một số nét văn hóa khác biệt, chẳng hạn, tết Bun Pi Mày của người Lào và tết Nguyên đán của người Việt có rất nhiều điểm khác nhau.

Trước hết là về thời điểm của tết. Nếu như Tết Việt diễn ra vào đầu năm Âm lịch của lịch Việt Nam,

lịch này gần trùng khít với lịch Âm của Trung Quốc và của các nước Đông Bắc Á khác. Nếu so sánh với Dương lịch, thì Tết thường rơi vào thời điểm tháng 2 Dương lịch. Còn Bun Pi Mày (Tết năm mới) hoặc Bun Hót Nặm (Tết Tẻ nước) của người Lào diễn ra muộn hơn vào các ngày 13, 14, 15 tháng Tư Dương lịch hàng năm, vào thời điểm mùa khô chuẩn bị chuyển sang mùa mưa, một chu kỳ sản xuất nông nghiệp mới sắp bắt đầu. Tết này thuộc vào nền tảng văn hóa của khu vực Đông Nam Á, vào dịp này các nước trong khu vực cùng đón tết.

Thứ hai là về mục đích chính của Tết. Mục đích chính mà người Việt tổ chức Tết là nhằm thực hành các hoạt động cụ thể về "thờ phụng tổ tiên". Đây là dịp quan trọng nhất trong một năm để từng gia đình "báo cáo" với tổ tiên kết quả về phúc, lộc đạt được trong năm và thỉnh cầu tổ tiên phù hộ độ trì cho năm mới thịnh vượng hơn... Tết của người Lào lại có một số mục đích khác. Mặc dù vào dịp Tết, thông qua các nghi lễ Phật giáo ở chùa, người Lào mong muốn dâng tiến thức ăn, lễ vật và các loại của cải khác... tới ông bà, tổ tiên (những người đã chết), nhưng Tết Lào lại nghiêng về việc thực hành nghi lễ nông nghiệp hơn là việc thờ phụng tổ tiên.

Bởi thế mà hoạt động chính vào tết Bun Pi Mày là "té nước". Theo cách hiểu của dân gian, té nước có một mục đích là để tẩy rửa "môn thín" - những điều xui xẻo gặp phải trong năm cũ, giống như "giải xui" của người Việt. Người dân té nước cho nhau với mong muốn người được té nước năm tới sẽ có những điều mát mẻ, tốt lành. Nhưng mục đích chính của té nước là mong muốn tổng tiễn mùa khô, cầu mong mùa mưa trở lại, để cho người dân bắt đầu một vụ gieo trồng mới. Quả vậy, sau tết Bun Pi Mày, mùa khô sẽ chấm dứt, chuyển dần sang mùa mưa và một chu kỳ sản xuất nông nghiệp mới lại được bắt đầu...

Thứ ba là cách thức tổ chức các hoạt động chính trong dịp Tết. Với mục đích "thờ phụng tổ tiên", trong dịp Tết, người Việt dành những món ăn ngon và truyền thống (như bánh chưng) để dâng cúng tổ tiên. Tết là dịp để các thành viên trong cùng gia đình hướng về tổ tiên chung, người thân quan tâm thăm hỏi lẫn nhau... Nói chung, Tết của người Việt diễn ra trong khuôn khổ của gia đình, đây là dịp để củng cố các mối quan hệ của gia đình... Tết Lào thì lại khác, nghi lễ kết thúc năm cũ, mở đầu năm mới lại diễn ra ở chùa và sau nghi lễ ấy, hoạt động té nước bắt đầu. Không gian để hoạt động của Tết Lào không phải là không gian gia đình như người Việt mà là không gian của cộng đồng, nói chung là không gian ngoài gia đình...

Những gì như vừa nêu, không có nghĩa là trong dịp tết Bun Pi Mày, người Lào chỉ thuần túy thực hành các nghi lễ nông nghiệp mà không quan tâm gì đến tập tục thờ phụng tổ tiên. Từ những nghiên cứu trên thực địa chúng ta có thể nói ngược lại: mặc dù là cư dân Phật giáo chính thống, nhưng tín ngưỡng thờ phụng tổ tiên còn rất đậm nét trong đời sống tâm linh của người Lào, đặc biệt là trong dịp tết.

2- Các hoạt động thờ phụng tổ tiên của người Lào trong dịp tết Bun Pi Mày

Cũng như các cư dân thờ phụng tổ tiên khác, Tết là dịp để người Lào thể hiện tình cảm và trách nhiệm với người đã khuất. Là cư dân nông nghiệp trồng lúa nước ở Đông Nam Á, giống với các cư dân chịu ảnh hưởng văn hóa Hán chưa nhiều, người Lào đón tết theo lịch nông nghiệp truyền thống. Tết của họ diễn ra trong điểm giao thời khi mùa khô chuyển sang mùa mưa, cụ thể là vào ngày 13, 14,

15 tháng Tư Dương lịch hàng năm. Ăn tết chỉ là cách gọi theo tiếng Việt, còn tiếng Lào gọi là "Bun Pi Mày" có nghĩa là hội năm mới, cũng gọi là "Bun Hót Nặm" tức hội té nước, để chỉ hoạt động chính trong dịp tết. Thực chất, Tết Lào là nghi lễ cầu mưa của các cư dân nông nghiệp. Đương nhiên, nếu quan sát kỹ lưỡng sự vận hành của Tết, người quan sát có thể nhận ra các hoạt động của mọi người trong dịp tết cùng lúc hướng tới 3 mục đích khác nhau: cầu mưa, thực hành các nghi lễ thờ phụng Phật giáo Theravada và thực hành việc thờ phụng tổ tiên. Các hoạt động chính liên quan tới thờ phụng tổ tiên trong dịp tết Bun Pi Mày có thể điểm lại như sau đây.

2.1- Thông qua chùa dâng lễ vật tới tổ tiên

Tết Bun Pi Mày mở đầu vào ngày 13 - 4 Dương lịch hàng năm. Ngày này có thể ví như ngày mồng Một trong tết Nguyên đán. Người dân người dân bắt đầu vào Tết (tiếng Lào gọi là Pút xạ Pla) giống như mồng 1 Tết.

Để chuẩn bị cho Tết, trước đó, các sư và người dân đã dọn dẹp chùa, đưa tượng Phật ra sân chùa bày biện để cho dân đến tắm Phật; chớ cát về chùa để đắp núi cát; chuẩn bị nến và các loại hoa (chủ yếu là hoa đóc khul và hoa Champa (đại) để làm nước hoa tắm cho Phật (tắm tượng). Chuẩn bị vải, chỉ và các loại vật liệu khác để sư thắt chỉ cổ tay, cầu phúc cho người dân trong suốt dịp Tết. Đồng thời, người dân cũng chuẩn bị thực phẩm, đồ uống, hoa quả, vàng, bạc, tiền và các đồ dùng vật dụng khác để gửi tới tổ tiên. Như đã nói ở trên, ở Lào, chùa đồng thời cũng là "nghĩa địa", mọi hài cốt của người thân đều được để ở chùa (trong các tháp xây theo tường bao quanh chùa). Mọi người đều tin rằng, thông qua cầu kính, các nhà sư có thể chuyển mọi thứ đến với tổ tiên.

Vào buổi sáng ngày 13 - 4, tết Bun Pi Mày được bắt đầu bằng việc các nhà sư làm lễ chúc phúc ở chùa, tổ chức cho các gia đình dâng thức ăn và các vật phẩm khác vào chùa cho Phật, cho tổ tiên và cho sư. Việc dâng cúng thức ăn và các vật phẩm khác cho tổ tiên thông qua các nhà sư tại chùa được tổ chức trong suốt dịp Tết. Các nhà sư cũng đọc kinh cầu nguyện nhằm tổng tiễn những điều không may mắn (môn thín) của năm cũ, cầu mong một năm mới mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, mọi người đều mạnh khỏe... Kết thúc đọc

kinh, các nhà sư té nước "tắm" cho Phật (tượng) và té nước chúc phúc, thắt chỉ cổ tay cầu sức khỏe cho mọi người tham dự... Tết bắt đầu.

Từ đây, đến các ngày tiếp theo, mọi người té nước, chúc phúc cho nhau, đến các chùa khác trong vùng tham gia tắm cho Phật (tượng) để cầu may. Người Lào tin rằng, trong dịp tết Bun Pi Mày, những người có thể tới được 9 ngôi chùa để tắm tượng và cầu may, thì năm đó người ấy và gia đình sẽ khỏe mạnh và may mắn...

2.2- "Xây nhà" cho Phật và cho tổ tiên: đắp núi cát (Boun Koong đin xai)

Những người theo Phật tin rằng, xưa kia, Phật tổ được sinh ra trên một bãi cát ven sông. Cát cũng được coi là "số nhiều", phúc lộc hàng hà sa số (nhiều) như cát. Bởi thế, để tạ ơn đức Phật, tạ ơn tổ tiên, trong dịp Tết người Lào thường đắp núi cát, tháp cát để làm lễ. Quan sát trên thực địa cho thấy, có 3 không gian đắp núi cát để làm lễ, tương thích với 3 dạng tổ chức xã hội khác nhau: gia đình, làng (bản) và trên làng (mường - công quốc).

Vào buổi sáng ngày 12 tháng 4 (ví như ngày 30 tháng Chạp trong tết Nguyên đán), các nhà sư ở những chùa lớn và người dân cùng ra bãi cát ven sông, ngay mép nước, tổ chức đắp các núi cát để làm lễ tế, tế các vị thần linh (thần sông, thần núi...) mà người Lào đều gọi là các vị Phật. Đây là các vị Phật có uy lực vô song, bảo hộ độ trì cho muôn dân. Công việc đắp núi cát kéo dài từ sáng qua trưa, đến quá chiều mới xong. Đến chiều tối, thì người ta bắt đầu dâng lễ vật cho các vị thánh thần (đều gọi là Phật), mời các vị về tham dự Bun Pi Mày cùng cộng đồng và cầu mong một năm mưa thuận, gió hòa, một năm an lành, mọi người khỏe mạnh và may mắn... Có thể coi lễ này như lễ tất niên và đến sáng hôm sau thì tết năm mới bắt đầu. Sau Tết, người ta hắt cát xuống sông.

Cùng trong thời gian này, các chùa cũng sửa soạn để đón Tết. Dân bản cùng các vị sư ở chùa bản (làng) cũng lấy cát ở bãi sông về đắp núi cát ở sân chùa. Trong suốt cả dịp Tết, các núi cát là một trong các điểm quan trọng để người dân, cúng Phật, cầu may. Sau Tết, số cát này được dùng cho các công việc tu bổ chùa.

Ngoài loại núi cát thứ nhất, được đắp để làm lễ tế thần sông, thần núi - những vị thần có quyền uy rộng lớn, loại núi cát thứ hai được đắp để làm lễ tế

các vị thần/Phật ở chùa trong phạm vi từng làng, còn có loại núi cát thứ ba được đắp để làm lễ tế của từng họ/tộc. Loại núi cát này được đắp trong dịp Tết năm mới, tức vào các ngày 13, 14, 15 tháng Tư. Vào những ngày Tết, các họ tộc, cùng các nhà sư ra các bãi sông "xây cửa xây nhà" cho ông bà tổ tiên. Phải nói, Boun Koong đin xai (hội đắp núi cát) bao gồm rất nhiều nghi lễ và việc đắp núi cát cũng rất tỉ mỉ và công phu.

Theo tục lệ mỗi gia đình lớn (1 dòng họ) đắp 01 thạp cát - có thể đắp trong chùa hoặc ngoài bãi sông. Trước lúc đắp núi cát dân làng làm lễ xin phép thổ thần (Chậu Thi). Xin phép thổ thần xong, có người cầm nây nêu (thung xỉ) theo hàng lối, làm tâm cho các thạp cát. Khi đám thanh niên đắp thạp cát thì các bà các cô chuẩn bị làm rất nhiều cây nêu nhỏ và 02 cây bằng lớn hơn, gắn nhiều đồng tiền mặt của Lào (đồng kíp) lên đó. Khi núi cát đã đắp xong, đã được rắc vôi bột, thì người ta cầm lên đó rất nhiều cây nêu (thung xỉ) nhỏ và các dải la xỉ và có vẽ hình các con vật biểu trưng cho 12 con giáp trong năm. Lác đặc có những tháp cát được cắm lên đó những cây tiền (tiền kíp thật). Công việc đắp núi cát được tiến hành từ khoảng 9 giờ sáng tới 5 giờ chiều.

Khi các thạp cát đã đắp xong, người ta dùng một cuộn chỉ màu trắng kết nối bao quanh khu vực: bắt đầu từ thạp cát được đắp đầu tiên (ở phía Đông- Bắc), lần lượt sợi chỉ được nối tới các thạp cát bao quanh toàn khu (điểm nối là các cây nêu chính), sợi chỉ trắng được kéo dài về phía Tây - Bắc, nơi các nhà sư sẽ hành lễ.

Các nhóm sư ngồi làm lễ: quay lưng về phía Tây- Bắc, dân tham dự ngồi quay lưng về phía Đông - Nam, nhìn về phía Tây - Bắc (hướng về cõi Tây Phương cực lạc, nơi ông bà tổ tiên ở tại đấy). Khi bắt đầu làm lễ, cuộn chỉ được nối từ bãi tháp, kéo tiếp bao quanh các âu bạc đựng nước thơm và kết nối các sư lại với nhau. Mọi người đốt nến và cùng đọc kinh, thỉnh cầu các sư làm lễ cho họ. Các nhà sư xướng kinh chúc phúc. Trong quá trình làm lễ, các nhà sư đốt nến cho tàn, chày vào âu nước thơm, các gia đình sẽ đưa về pha vào nước tắm để tẩy rửa môn thín và cầu may mắn. Sau khi kết thúc lễ, từng gia đình về nhà làm lễ chúc phúc tại nhà của mình.

2.3- Tắm mát cho tổ tiên

Như đã trình bày ở trên, cư dân Lào theo đạo



Phật Theravada, khi chết thì thiêu, rồi nhặt phần cốt còn lại để trong các tháp ngay ở chùa làng. Trong dịp Tết, con cháu, họ hàng đến chùa té nước tắm mát cho Phật (tượng), đồng thời, họ cũng tắm cho linh hồn của những người quá cố được mát mẻ.

Nghi lễ bắt đầu vào các buổi sáng, con cháu người thân mang nước có ngâm các loại hoa thơm lên chùa, lấy lọ xương của ông bà tổ tiên trong các tháp ra, rửa nước thơm, xong lại đặt vào trong các tháp như cũ. Tiếp đó, họ vào chùa làm lễ cầu an cho linh hồn những người đã khuất. Các nhà sư trong chùa sẽ thực hành các nghi lễ. Rất nhiều thức ăn và lễ vật được dâng đến tổ tiên thông qua các nhà sư ở trong chùa. Các nghi lễ như thế diễn ra trong suốt dịp Tết.

2.4- Cầu an chúc phúc ở từng gia đình

Mặc dù, các hoạt động trong dịp Tết của người Lào mang nặng tính chất cộng đồng: làm lễ công cộng ở chùa, đắp núi cát cúng Phật và cúng tổ tiên theo từng tộc họ, té nước cầu mưa ở ngoài cộng đồng... nhưng, các lễ chúc phúc ở từng gia đình cũng rất được quan tâm. Trong suốt dịp Tết, sau khi làm lễ ở chùa, đắp núi cát ở bờ sông... từng gia đình người Lào cũng tổ chức lễ chúc phúc ở nhà mình. Từng gia đình chuẩn bị thức ăn, các đồ lễ dâng cúng lên tổ tiên và các đồ dùng để tặng các nhà sư (áo cà sa, âu bạc, tiền mặt...) và mời các nhà sư về nhà giúp làm lễ chúc phúc. Một trong những mục đích của lễ chúc phúc ở từng gia đình là để con cháu dâng cúng thức ăn và đồ dùng cho bố mẹ, ông bà tổ tiên đã khuất.

Như mọi người đã biết, Tết Lào diễn ra trong ba ngày chính 13, 14 và 15 tháng Tư Dương lịch. Đến ngày 16 tháng Tư, các chùa làm lễ đưa tượng trở lại các vị trí bày đặt cũ ở trong chùa, kết thúc Tết. Dầu vậy, ngoài dân gian, người dân vẫn tiếp tục làm Phạ khoản cho những người đã mất.

3- Một số nhận xét

Thờ phụng tổ tiên là một hình thái tôn giáo cổ, có ở mọi cộng đồng người, ngày nay vẫn tồn tại ở các mức độ khác nhau trong các cộng đồng người

theo các loại hình tôn giáo khác nhau.

Trong trường hợp ở Lào, mặc dù Phật giáo đã mặc nhiên trở thành quốc giáo, nhưng Phật giáo đã không loại bỏ mà phủ lên trên tín ngưỡng thờ phụng tổ tiên vốn tồn tại trước. Cho tới ngày nay, các hoạt động thờ phụng tổ tiên vẫn được thực hành phổ biến ở mọi lúc mọi nơi, đặc biệt là trong dịp tết cổ truyền của dân tộc.

Ngoài thờ phụng tổ tiên, thông qua các hoạt động khác trong dịp Tết cổ truyền của người Lào, mọi người vẫn dễ dàng nhận ra rằng: văn hóa nông nghiệp cổ truyền, nền tảng của các cư dân Đông Nam Á vẫn trường tồn. Dù là theo Phật giáo hay các tôn giáo khác, thì Tết vẫn là thời điểm để các cư dân thực hành nghi lễ lớn nhất trong một chu kỳ sản xuất nông nghiệp. □

N.D.T

Tài liệu tham khảo:

- 1- Cay Xôn Phôm Vi Hân, *Phát huy tình đoàn kết giữa các tộc người ở Lào*, 1981.
- 2- Lao National Front for Construction, *The Ethnic Groups in Lao P.D.R.* Printing by: Department of Ethnic, 2005.
- 3- Patrick Gay, *"Khùm Sập Ấm Lâm Khả Khoong Lào"*, Viện Nghiên cứu Văn hoá Lào, 1998.
- 4- Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, *Lịch sử Lào*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1997.
- 5- Nguyễn Duy Thiệu, *Cấu trúc tộc người ở Lào*, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1996.
- 6- Nguyễn Duy Thiệu, "Một số nét sinh hoạt vật chất của các tộc người ở Lào", *Tạp chí Dân tộc học*, Hà Nội, 1991.
- 7- Nguyễn Duy Thiệu, "Đời sống tinh thần của các tộc người ở Lào", *Tạp san Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam*, Hà Nội, 1992.
- 8- Nguyễn Duy Thiệu, "Lễ hội truyền thống và sinh hoạt dân gian của Lào Thay ở Lào", *Tạp san Văn hóa dân gian*, Hà Nội, 1992.
- 9- Nguyễn Duy Thiệu (đồng tác giả với Xomthon Yerloblyayao), "Một số tín niệm và tập quán của người Kọ ở Bắc Lào", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 2, 1992.
- 10- Nguyễn Duy Thiệu, "Người Phu Thay ở Lào", *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, 1992.

Nguyễn Duy Thiệu: The Ancestor Worship of Laos in Bun Pi Mày Festival

The Buddhist school of Theravada is obviously seen as national religion in Laos. This school has mixed with its ancestor worship in three levels of family, village and others. This is a ceremony in Bun Pi Mày festival – a practice of agriculture ritual in Laos.